

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PA  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 01/2019/HS-ST  
Ngày 15 - 01 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Khắc Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Tạ Thị Hải và ông Ksor Djon

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Hải Biền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

**H;** sinh năm 1983 tại: huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Buôn H, xã R, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông P (đã chết) và bà S; có vợ và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2018 đến ngày 15/02/2018 chuyển sang tạm giam liên tục cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Q, xã R, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn M, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Chị C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Buôn H, xã R, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn H, xã R, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 12/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P bắt quả tang V, sinh năm 1991, trú tại Thôn M, xã I, huyện P đang tàng trữ trong người một gói chất bột màu trắng mà theo lời khai của V là ma túy V mua của H ở bờ sông P, thuộc xã R.

Căn cứ lời khai của V, vào lúc 12 giờ ngày 12/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khám xét nhà ở và trên người của H, sinh năm 1983, trú tại Buôn H, xã R, huyện P thu giữ 03 gói chất bột trắng và 01 gói chứa chất màu đen dạng cục theo H khai là ma túy; số tiền 34.000.000 đồng, một điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 thẻ sim, 16 ống xi lanh đã qua sử dụng và 05 vỏ chai nước cất.

Quá trình điều tra xác định: H là con nghiện ma túy. Từ năm 2017, H thường xuyên đi xe khách sang huyện H, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại Bến xe cũ của huyện H, mỗi lần mua từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy về H chia nhỏ ra cất giấu ở nhiều nơi, vừa để sử dụng và vừa để bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. H đã bán ma túy cho V 03 lần, gồm: 01 lần vào tháng 12 năm 2017 và 01 lần tháng 01 năm 2018, mỗi lần 200.000 đồng, riêng trong ngày 12/02/2018 H bán cho V 300.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 147 ngày 14/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai và Kết luận giám định số 194/C54C ngày 21/3/2018 của Phân viện KHHS Bộ Công an tại Đà Nẵng kết luận: 03 gói chất bột màu trắng thu giữ trên người và tại nhà ở của H là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,5318 gam và 01 gói chất màu đen dạng cục là ma túy, loại Morphine, trọng lượng 0,7772 gam; gói chất bột màu trắng thu giữ của V là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,0318 gam.

Đối với số tiền 34.000.000 đồng thu giữ trên người H là số tiền vợ chồng H vay mượn để sửa nhà, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ Hoà là chị C.

Đối với người bán ma túy cho H ở Bến xe huyện H, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ.

Đối với các đối tượng mà H đã bán ma túy nhưng quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 0,7772 gam ma túy, loại Morphine, theo lời khai của H là mua về để sử dụng nhưng với trọng lượng như trên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của pháp luật.

Đối với V là người nghiện ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ năm 2016. Ngày 12/02/2018, V mua ma túy của H với khối lượng 0,0318 gam về để sử dụng cá nhân thì bị bắt quả tang. Với khối lượng ma túy như trên thì không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ xử lý hành chính đối với V.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81S4-0319 bị cáo H sử dụng để mua bán ma túy là xe H mượn của ông T, khi mượn H không nói cho ông T biết là H mượn xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pa đã không thu giữ, xử lý đối với chiếc xe mô tô trên.

Tại bản cáo trạng số 33/CT -VKS ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là BLHS 2015).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh V đồng ý về kết luận giám định trọng lượng ma túy và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây gọi tắt là HĐXX):

- Áp dụng khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015: Xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 (một) bì công văn ghi số 147/PC 54 có đóng dấu và chữ ký giáp lai của P và B ghi “Mẫu M1” niêm phong 01 (một) gói giấy chứa 0,0241 gam chất màu trắng dạng cục, bột (loại Heroine).

- + 01 (một) bì công văn ghi số 147/PC 54 có đóng dấu và chữ ký giáp lai của P và B ghi “Mẫu M2” niêm phong 03 (ba) gói giấy chứa 0,4948 gam chất màu trắng dạng cục, bột (loại Heroine).

- + 01 bì công văn số 194/C54C(Đ4), tại mép dán niêm phong có các hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký giáp lai của Đ và D, bên trong có chứa 0,493 gam chất rắn màu đen (dạng cục, bột) ký hiệu M3 và vỏ bao gói.

+ 16 (mười sáu) ống xi lanh đã sử dụng; 05 (năm) vỏ chai nước cất.

- Tịch thu sung quỹ:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số IMEI: 356017084692346 trên người của H được bị cáo Hòa sử dụng để liên lạc bán ma túy.

+ Số tiền 300.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đây là số tiền bị cáo H thu được từ việc bán trái phép ma túy cho anh V nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 357341089040577. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh V nên trả lại cho anh V.

- Truy thu số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo H thu lợi bất chính từ 05 lần bán ma túy khác.

Bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Vào hồi 12 giờ ngày 12/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khám xét nhà ở và trên người của H thu giữ 03 gói chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,5318 gam và 01 gói chất màu đen dạng cục là ma túy loại Morphine, trọng lượng 0,7772 gam; số tiền 34.000.000 đồng, một điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 thẻ sim, 16 ống xi lanh đã qua sử dụng và 05 vỏ chai nước cất. Bị cáo H thừa nhận số lượng ma túy cất giấu bị thu giữ là mua của người khác về để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời. Trong thời gian từ tháng 12/2017 đến ngày 12/02/2018, bị cáo H đã bán ma túy cho V 03 lần, với tổng số

tiền thu được là 700.000 đồng. Ngoài ra, H còn bán ma túy cho 03 người khác với số tiền 600.000 đồng.

Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo H rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo H phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

*[3] Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo H bán ma túy cho V 03 lần và cho 03 người khác là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS 2015, bị cáo H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở b khoản 2 Điều 251 của BLHS 2015.

*[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị cấm mua bán, tàng trữ nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi nguy hiểm và gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

Bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với V và những người khác nên bị cáo H phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Tuy nhiên, bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 được áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như tình hình thực tế trên địa bàn huyện Krông Pa thì loại tội phạm mua bán trái phép chất ma túy có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Nên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định, để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

*[5] Về vấn đề liên quan khác:*

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81S4-0319 bị cáo H sử dụng để mua bán ma túy là xe H mượn của ông T, khi mượn H không nói cho ông T biết là H mượn xe để đi mua bán ma túy nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pa đã không thu giữ, xử lý đối với chiếc xe mô tô trên là có căn cứ pháp lý. HĐXX không đề cập đến.

Đối với số tiền 34.000.000 đồng thu giữ trên người bị cáo H là số tiền vợ chồng bị cáo H vay của bà V để sửa nhà, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ H là chị C là có căn cứ. HĐXX không đề cập đến.

Đối với người bán ma túy cho H ở Bến xe huyện H, tỉnh Đắk Lắk thì Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý, nay HĐXX không đề cập đến.

Đối với các đối tượng mà H đã bán ma túy nhưng quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện P không xác định được nên không xử lý là phù hợp. Nay HĐXX cũng không đề cập đến.

Đối với 0,7772 gam ma túy, loại Morphine, bị cáo H mua về để sử dụng nhưng với trọng lượng như trên thì không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của pháp luật. Nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với V mua ma túy của H với khối lượng 0,0318 gam về để sử dụng cá nhân thì bị bắt quả tang. Với khối lượng ma túy như trên thì không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ xử lý hành chính đối với V là có căn cứ, do đó HĐXX không đề cập đến.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận ngoài lần bán ma túy cho V ngày 12/02/2018 thì H đã bán ma túy cho V 02 lần khác, với tổng số tiền thu được là 600.000 đồng. Ngoài ra, H còn bán ma túy cho 03 người khác với số tiền 600.000 đồng, tất cả những lần bán ma túy H thu lời được khoảng 1.300.000 đồng, nhưng H đã giao nộp 300.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo H để sung quỹ Nhà nước.

*[6] Về hình phạt bổ sung:*

Trong quá trình điều tra xác định hoàn cảnh gia đình bị cáo H khó khăn, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

*[7] Về vật chứng của vụ án:*

- 01 (Một) bì công văn ghi số 147/PC 54 có đóng dấu và chữ ký giáp lai của P và B ghi “Mẫu M1” niêm phong 01 (Một) gói giấy chứa 0,0241 gam chất màu trắng dạng cục, bột (loại Heroine).

- 01 (một) bì công văn ghi số 147/PC 54 có đóng dấu và chữ ký giáp lai của P và B ghi “Mẫu M2” niêm phong 03 (ba) gói giấy chứa 0,4948 gam chất màu trắng dạng cục, bột (loại Heroine).

- 01 bì công văn số 194/C54C(Đ4), tại mép dán niêm phong có các hình dấu của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký giáp lai của Đ và D, bên trong có chứa 0,493 gam chất rắn màu đen (dạng cục, bột) ký hiệu M3 và vỏ bao gói.

Là khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định. Đây là chất độc Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số IMEI: 356017084692346 trên người của H bên trong có 02 (Hai) sim số Viettel là của bị cáo H, được bị cáo H sử dụng để liên lạc bán ma túy. Điện thoại là công cụ, phương tiện phạm tội có giá trị cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn 02 sim Viettel không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 357341089040577, bên trong có 01 (Một) sim Vina Phone. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh V, tại phiên tòa anh V có yêu cầu nhận lại nên cần trả lại cho anh V là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Số tiền 300.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đây là số tiền bị cáo H thu được từ việc bán trái phép ma túy cho anh V nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 16 (Mười sáu) ống xi lanh đã sử dụng; 05 (năm) vỏ chai nước cất là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đặc điểm chi tiết các vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục THADS huyện P.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015:

Xử phạt bị cáo H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 12/02/2018.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì công văn ghi số 147/PC 54 có đóng dấu và chữ ký giáp lai của P và B ghi “Mẫu M1” niêm phong 01 (Một) gói giấy chứa 0,0241 gam chất màu trắng dạng cục, bột (loại Heroine).

+ 01 (Một) bì công văn ghi số 147/PC 54 có đóng dấu và chữ ký giáp lai của P và B ghi “Mẫu M2” niêm phong 03 (ba) gói giấy chứa 0,4948 gam chất màu trắng dạng cục, bột (loại Heroine).

+ 01 bì công văn số 194/C54C(Đ4), tại mép dán niêm phong có các hình dấu của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký giáp lai của Đ và D, bên trong có chứa 0,493 gam chất rắn màu đen (dạng cục, bột) ký hiệu M3 và vỏ bao gói.

+ 16 (Mười sáu) ống xi lanh đã sử dụng; 05 (năm) vỏ chai nước cất, 02 (hai) sim số Viettel.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo H.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số IMEI: 356017084692346 của bị cáo H.

- Trả lại cho anh V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 357341089040577, bên trong có 01 (một) sim Vina Phone.

Đặc điểm chi tiết các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục THADS huyện P.

- Truy thu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu lợi bất chính của bị cáo H để sung quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2019), còn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận

được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Krông Pa;
- Công an h. Krông Pa;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Chi cục THADS h. Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Khắc Toàn**